

Số: TVHN-129 /DBQG

Hà Nội, ngày 9 tháng 5 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

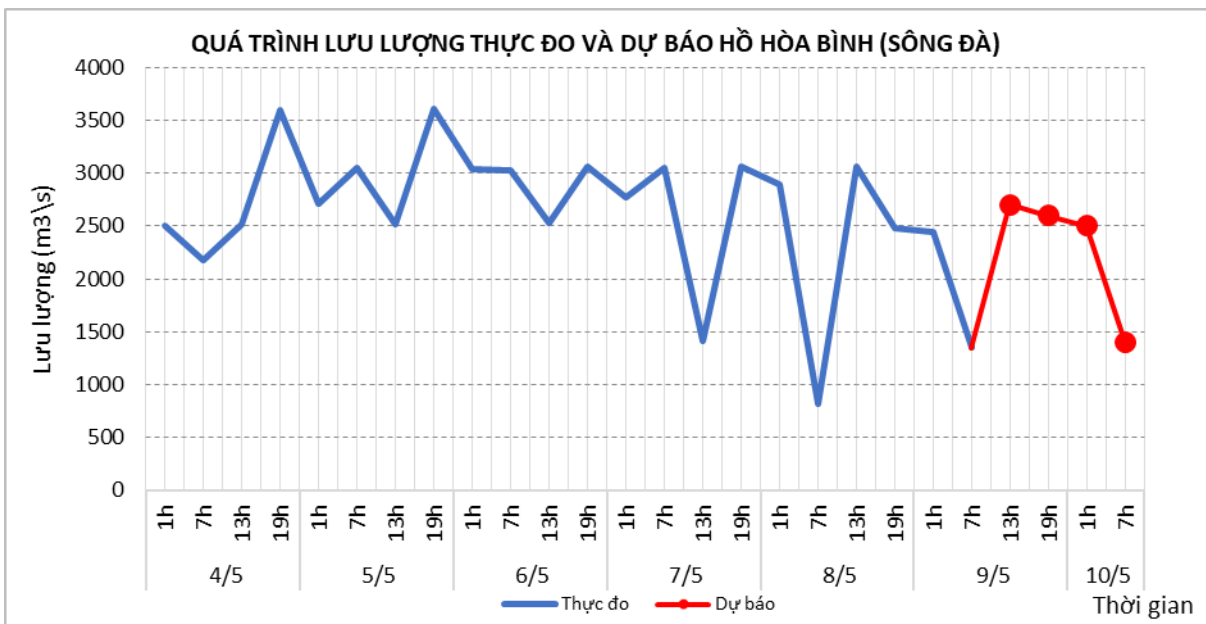
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

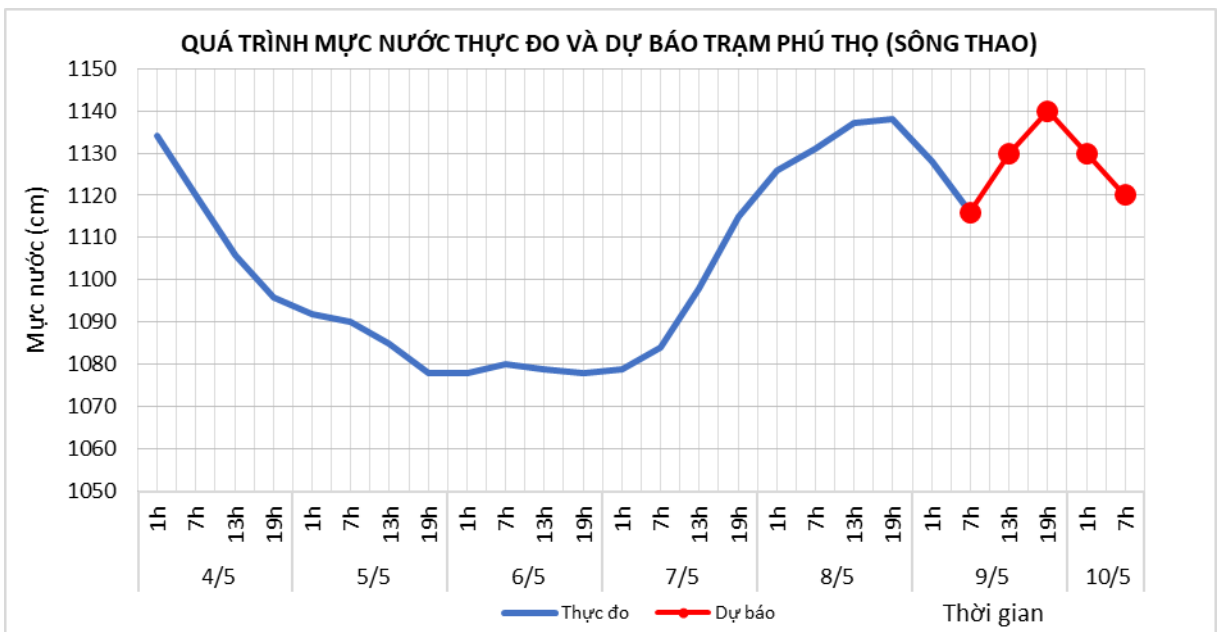
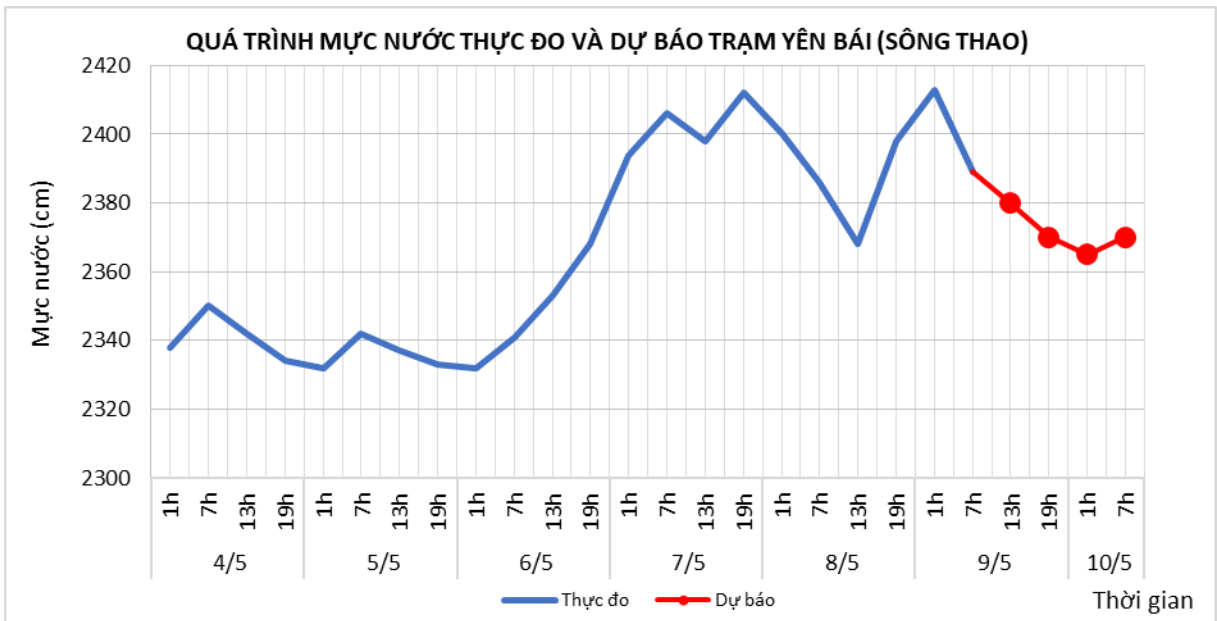
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



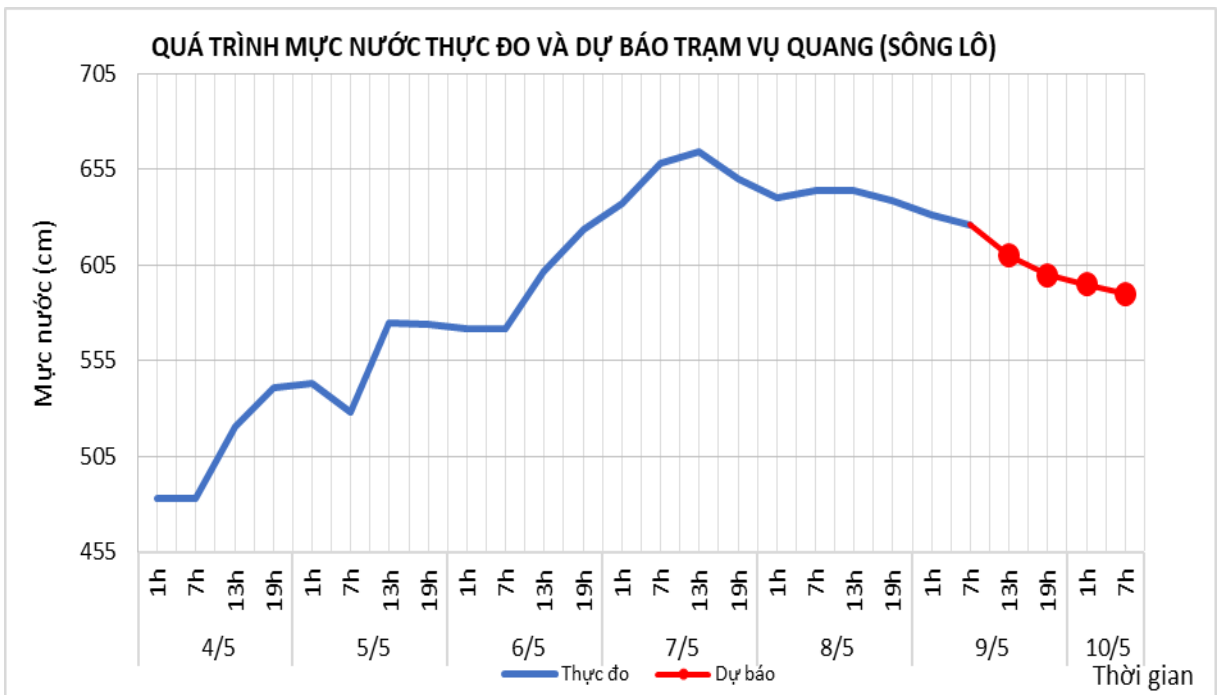
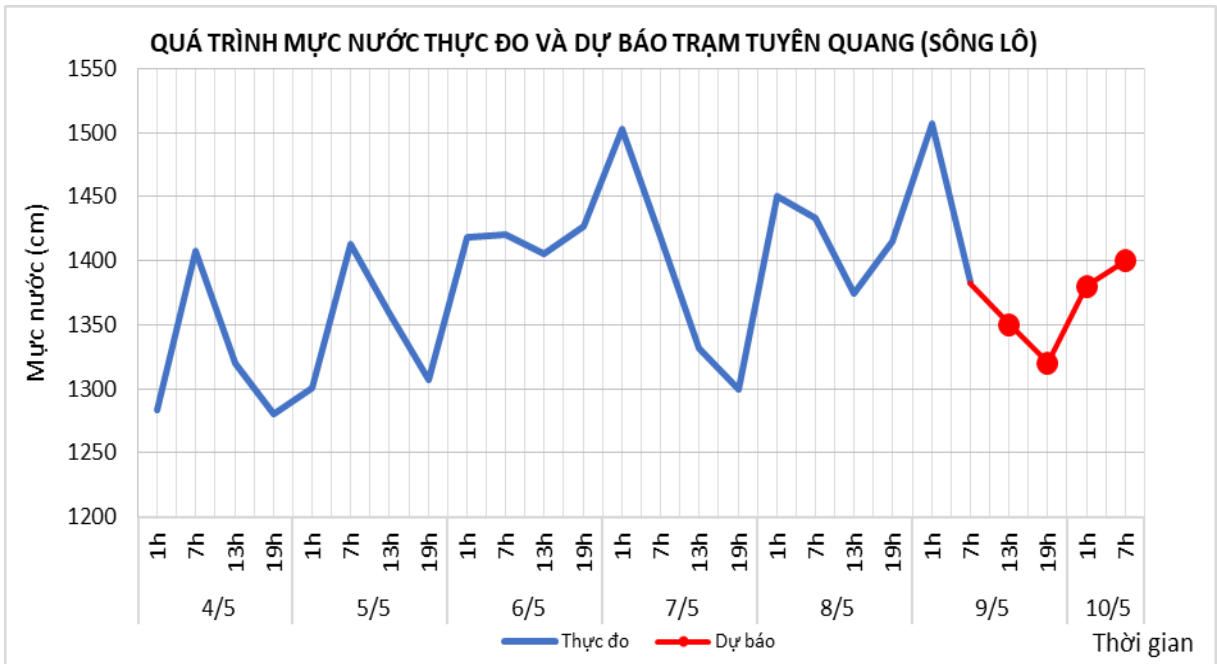
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

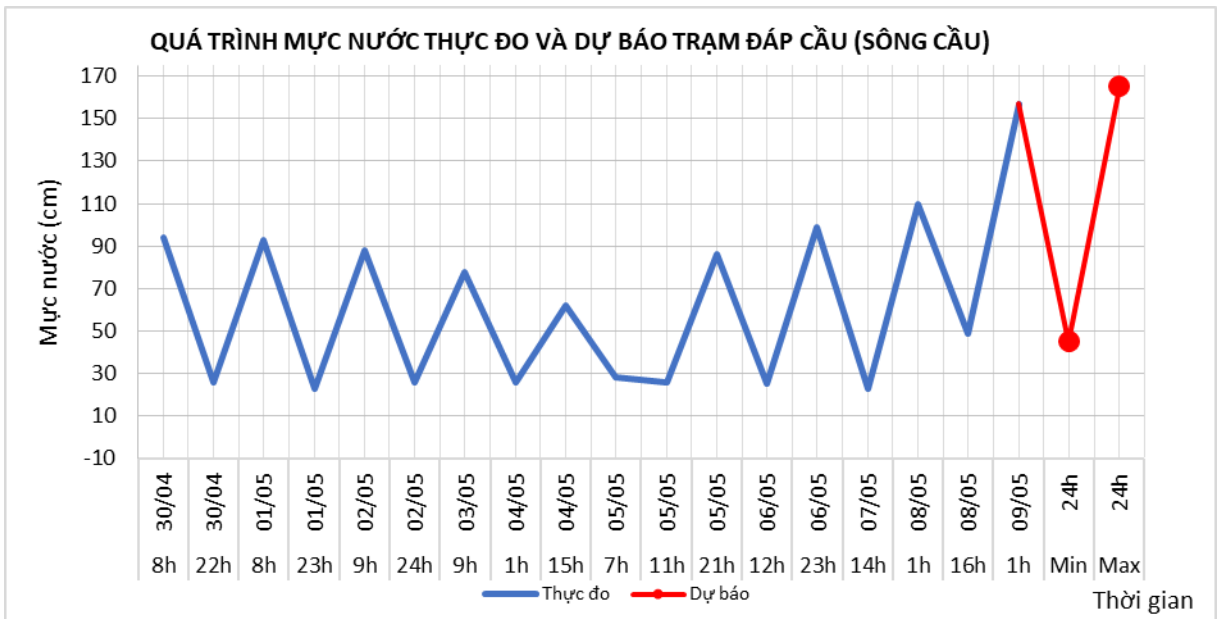
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



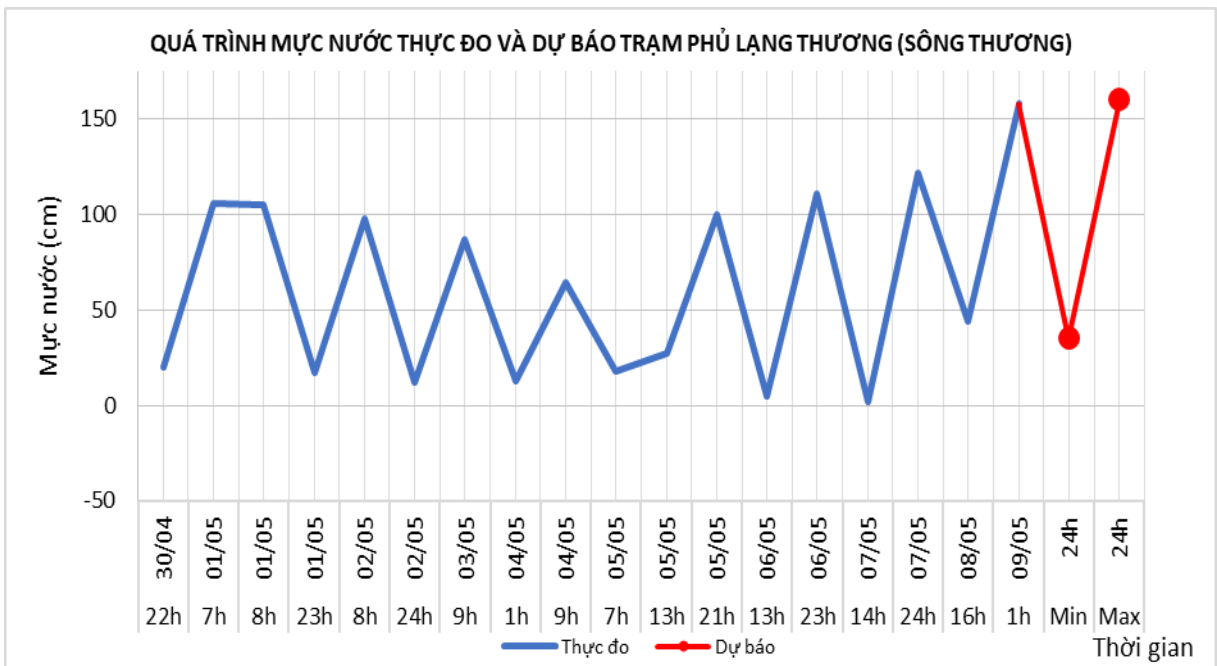
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



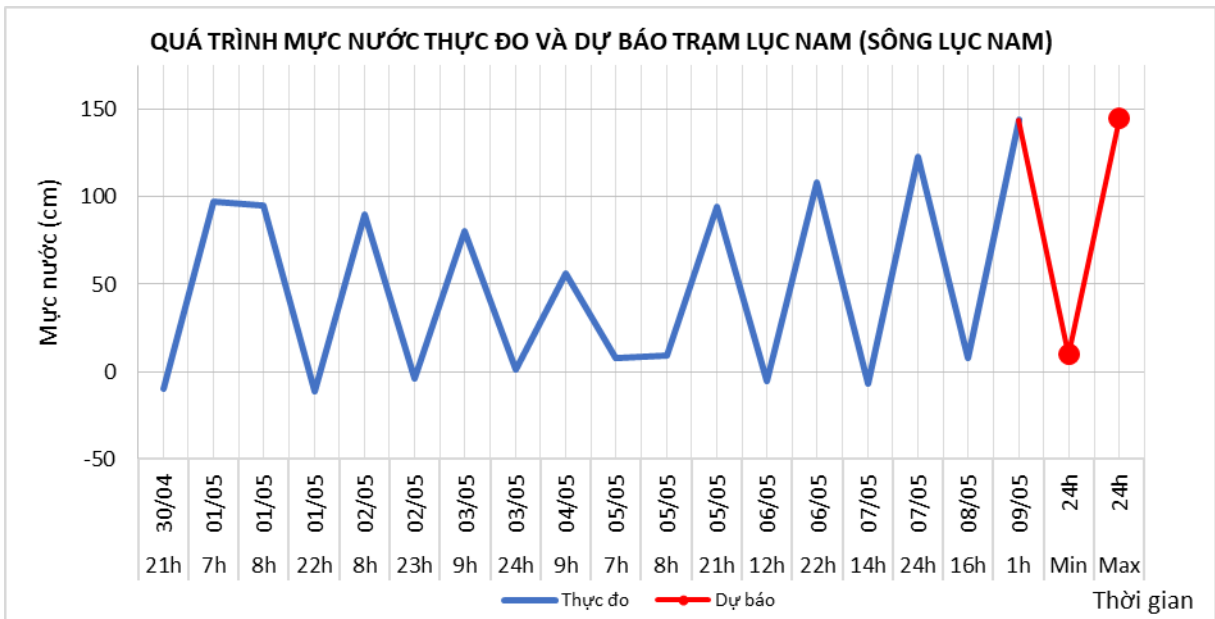
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

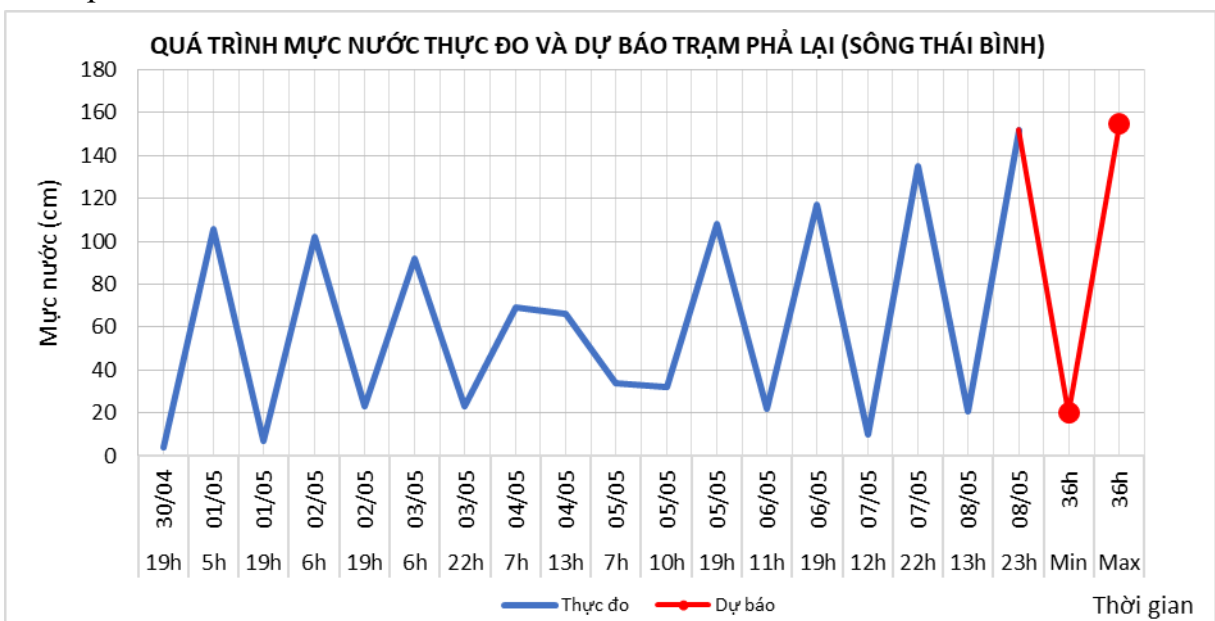
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36 giờ tới mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,55m và thấp nhất ở mức 0,2m.



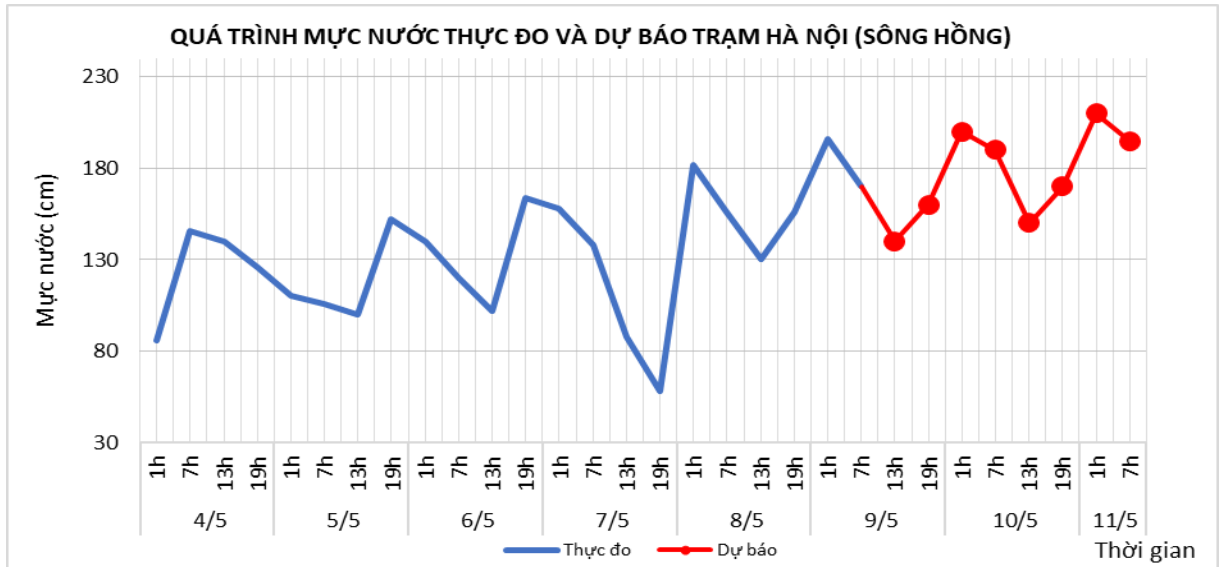
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 07h/09/5, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,70m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 07h/11/5 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,95m.



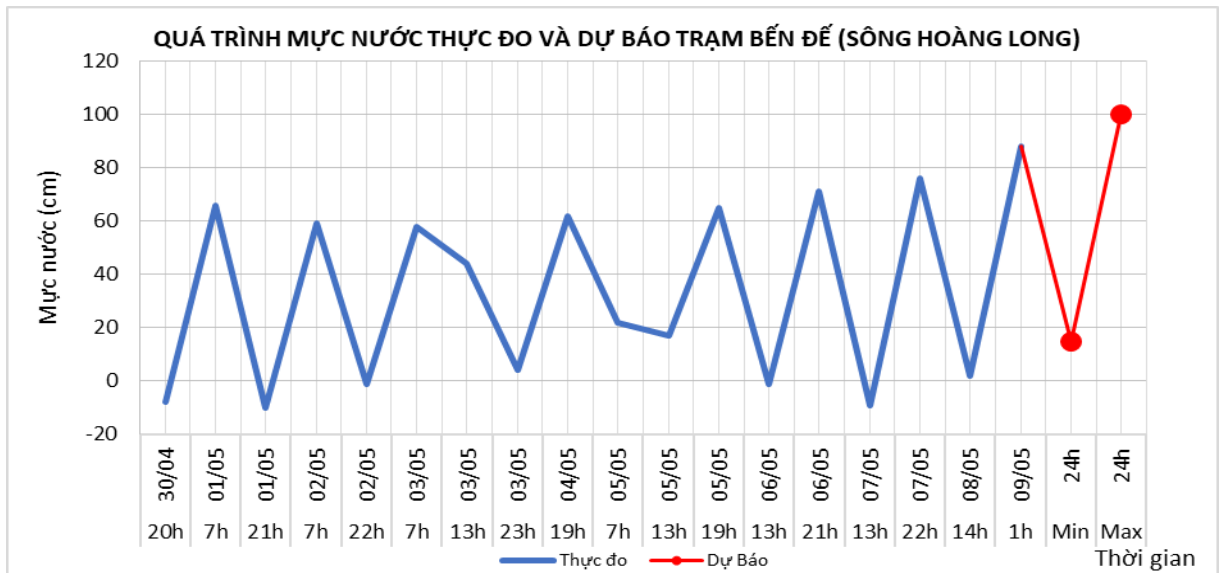
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

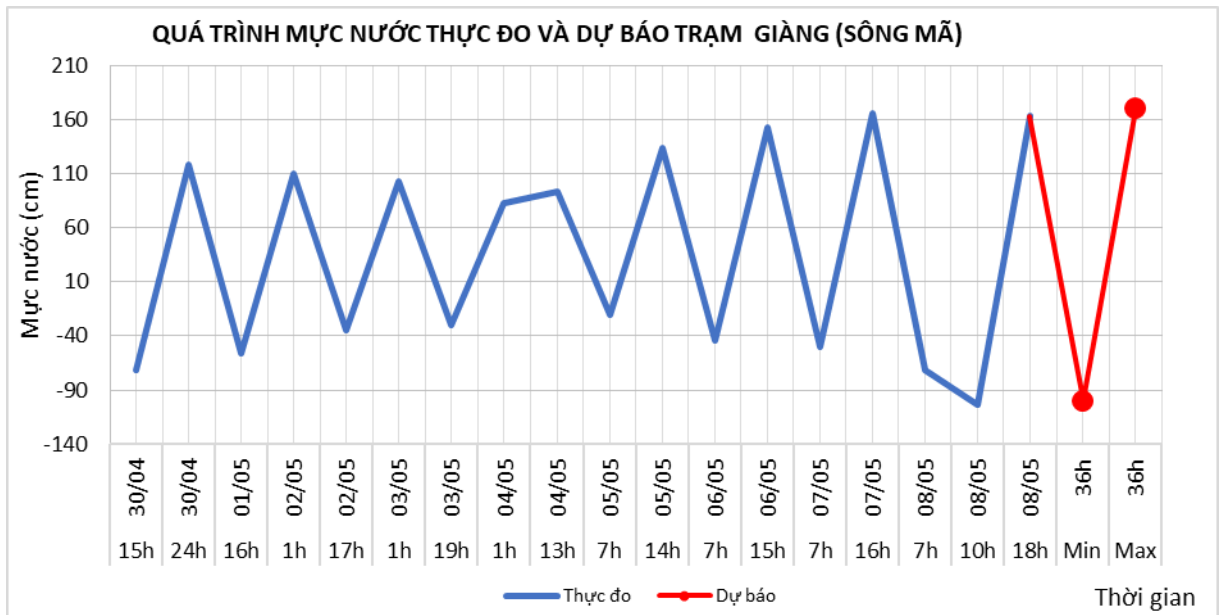
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.



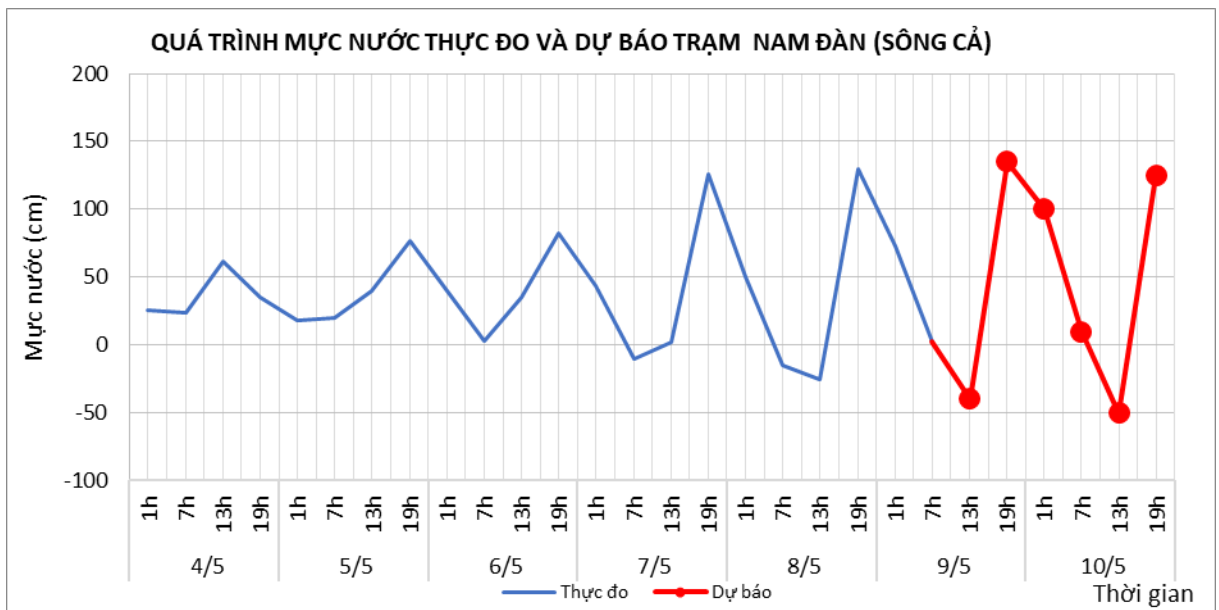
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



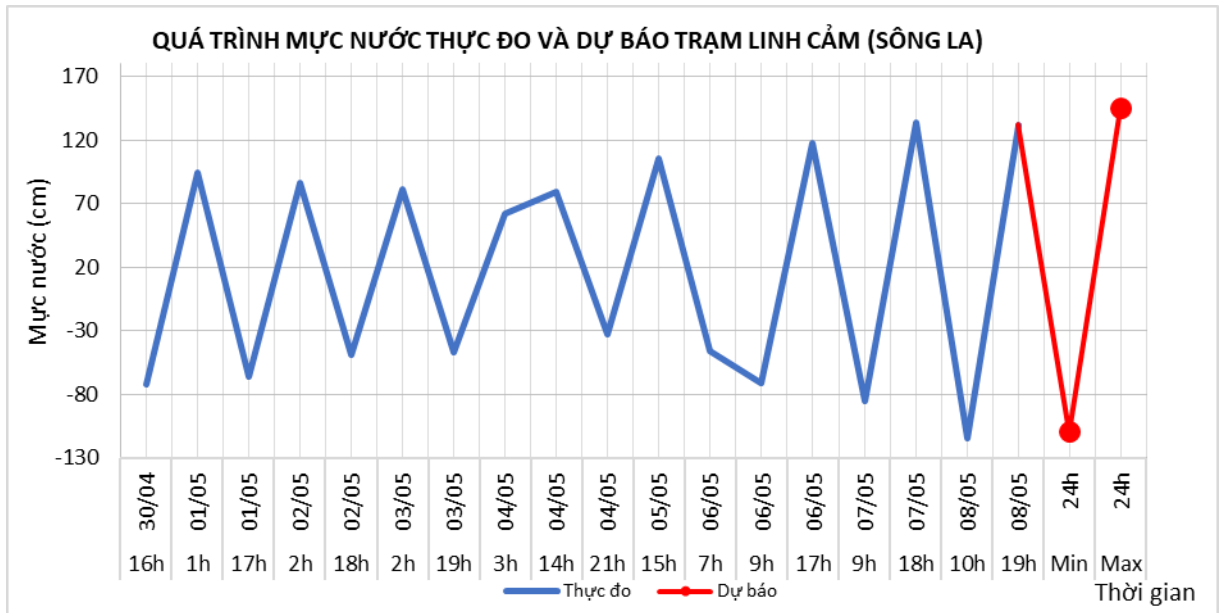
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Phố đang xuống, sông Ngàn Sâu có dao động; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố xuống dần; hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

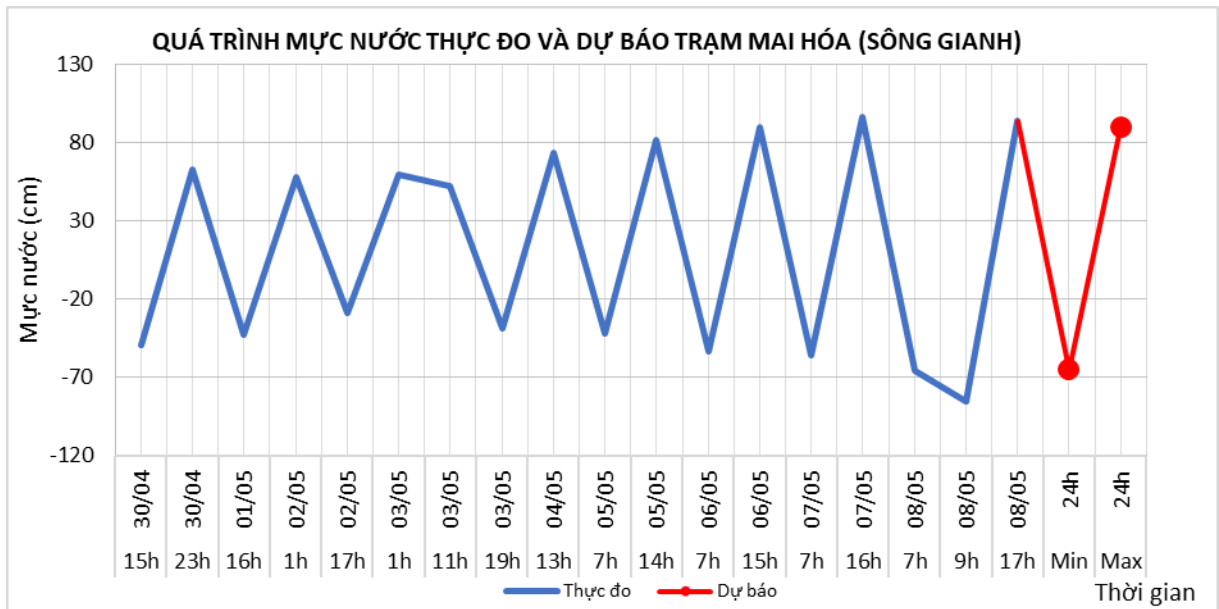
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu có dao động, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



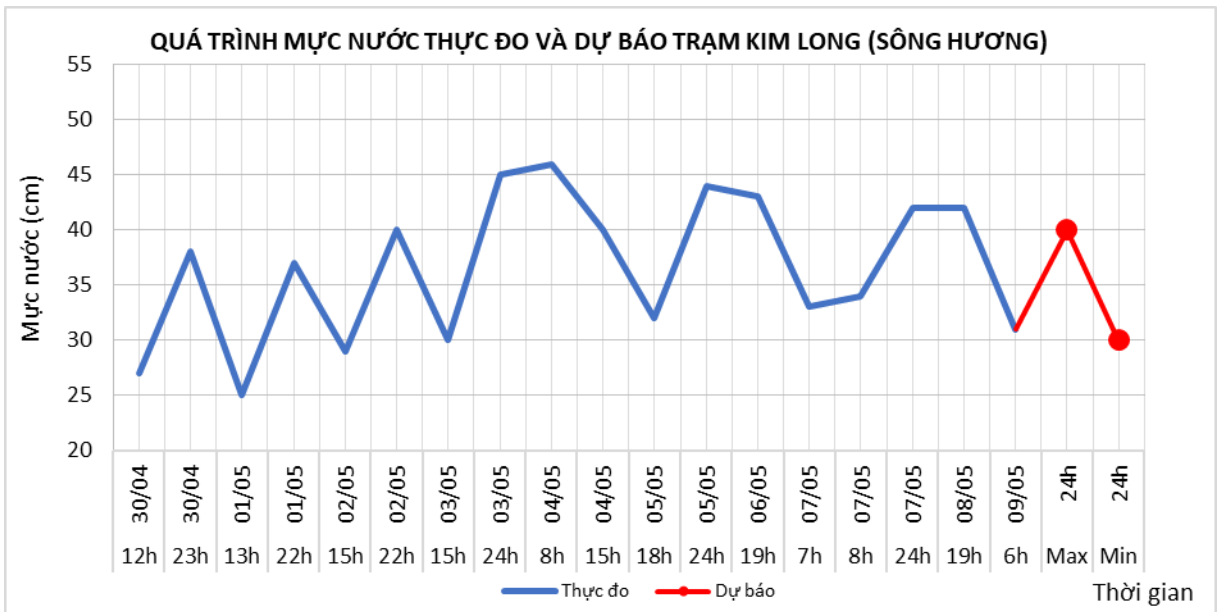
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



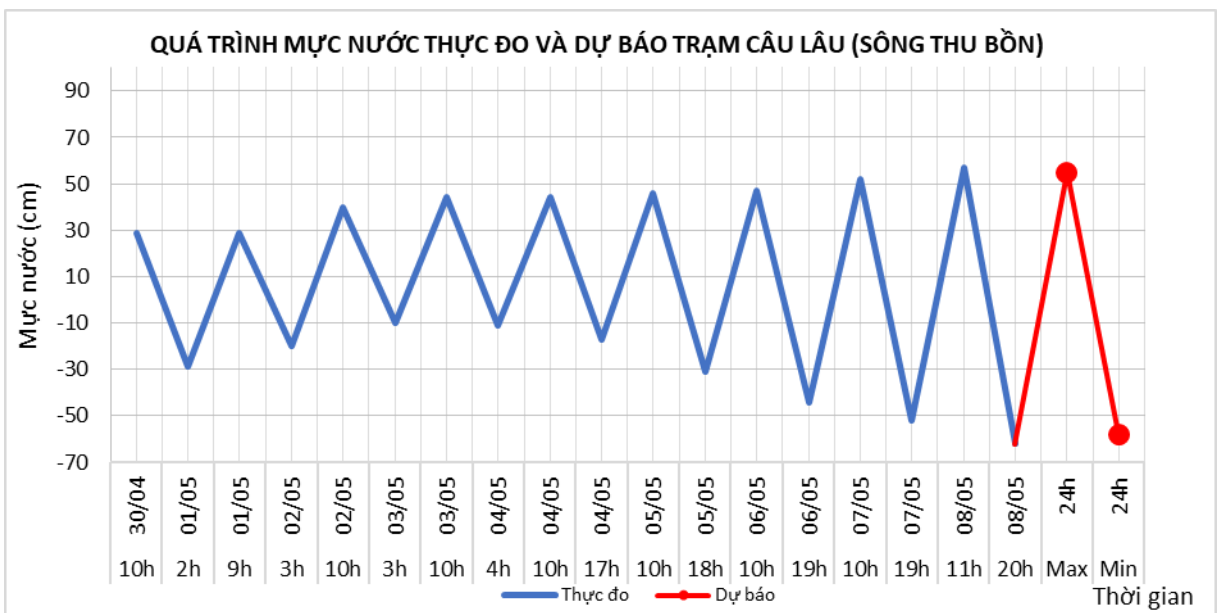
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



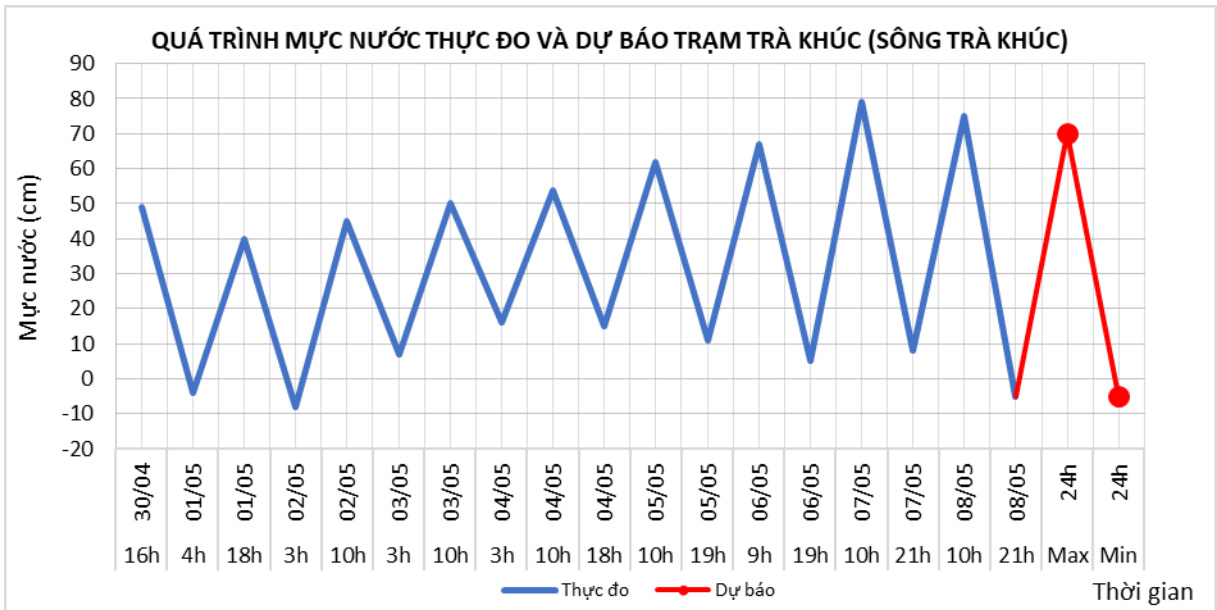
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



7. Khu vực Nam Trung Bộ

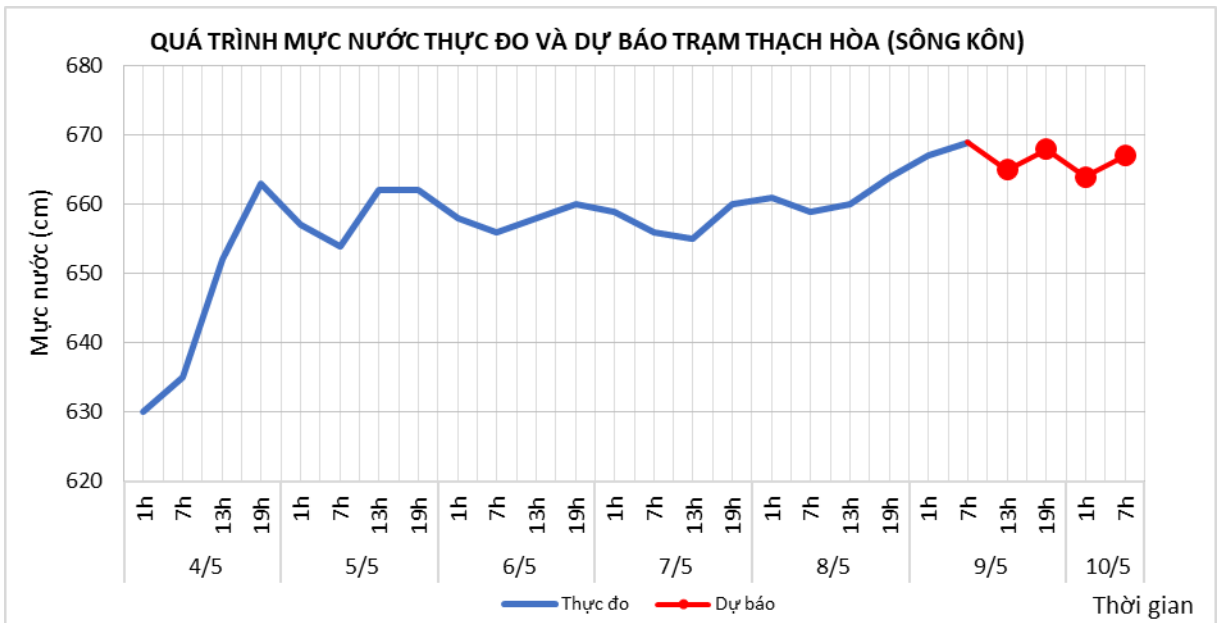
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



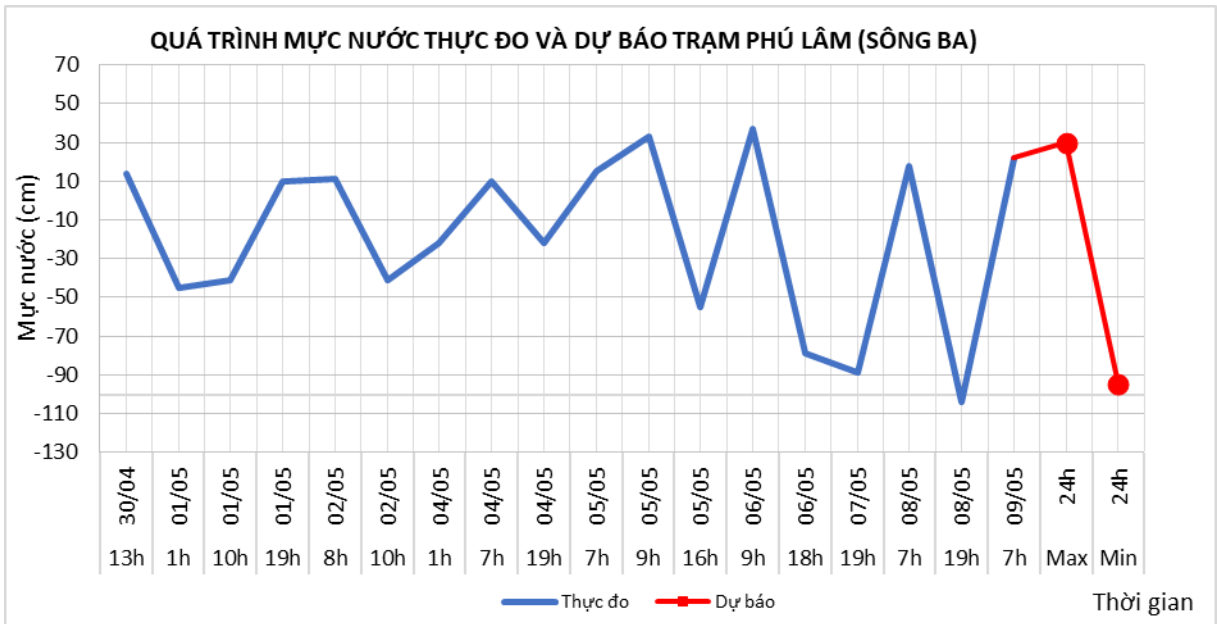
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



8. Khu vực Tây Nguyên

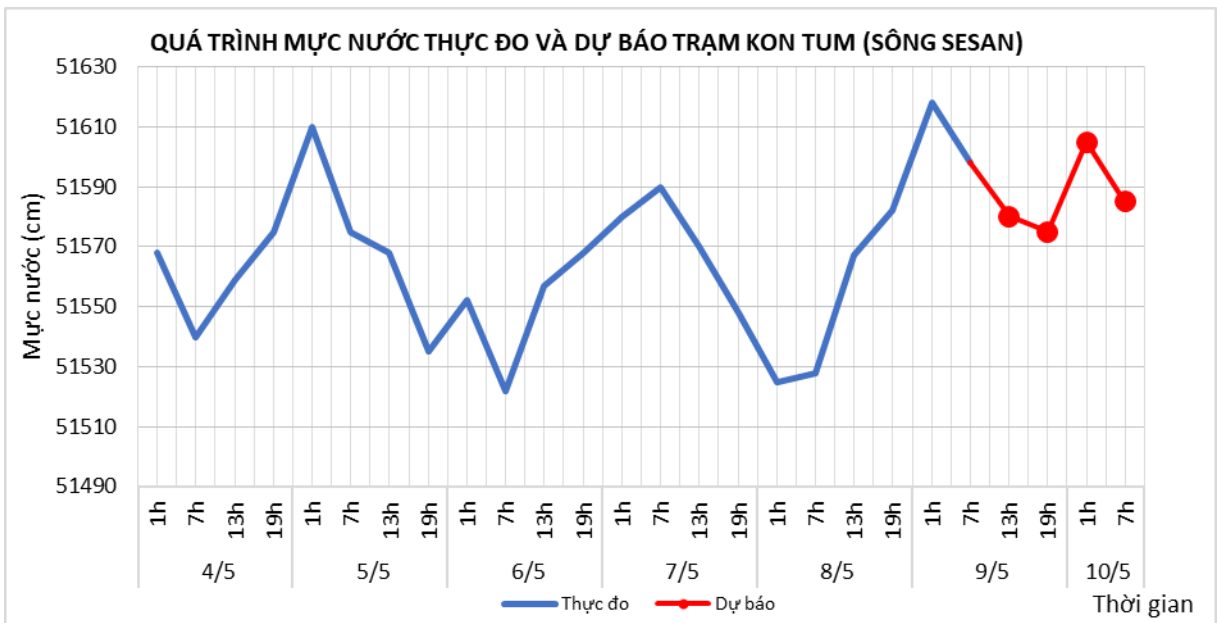
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



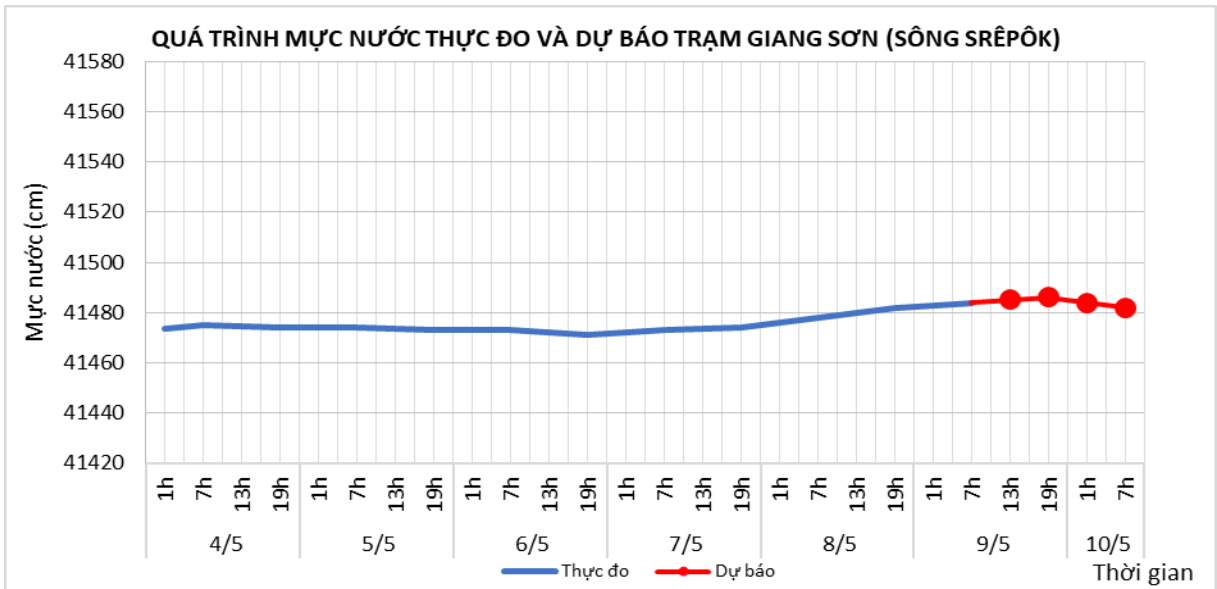
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



8.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) đã xuất hiện lũ, mực nước đỉnh lũ tại Thanh Bình 831,86m (03h/09/05, dưới BĐII 0,14m). Hiện tại, lũ trên sông Cam Ly đang xuống dần.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Cam Ly tiếp tục xuống dần sau đó có khả năng lên trở lại.

Cảnh báo: Các khu dân cư, thôn, ấp ven sông Cam Ly, người dân lưu thông qua các cầu tràn tại các huyện Lâm Hà, Đức Trọng và TP. Đà Lạt cần lưu ý.

9. Khu vực Nam Bộ

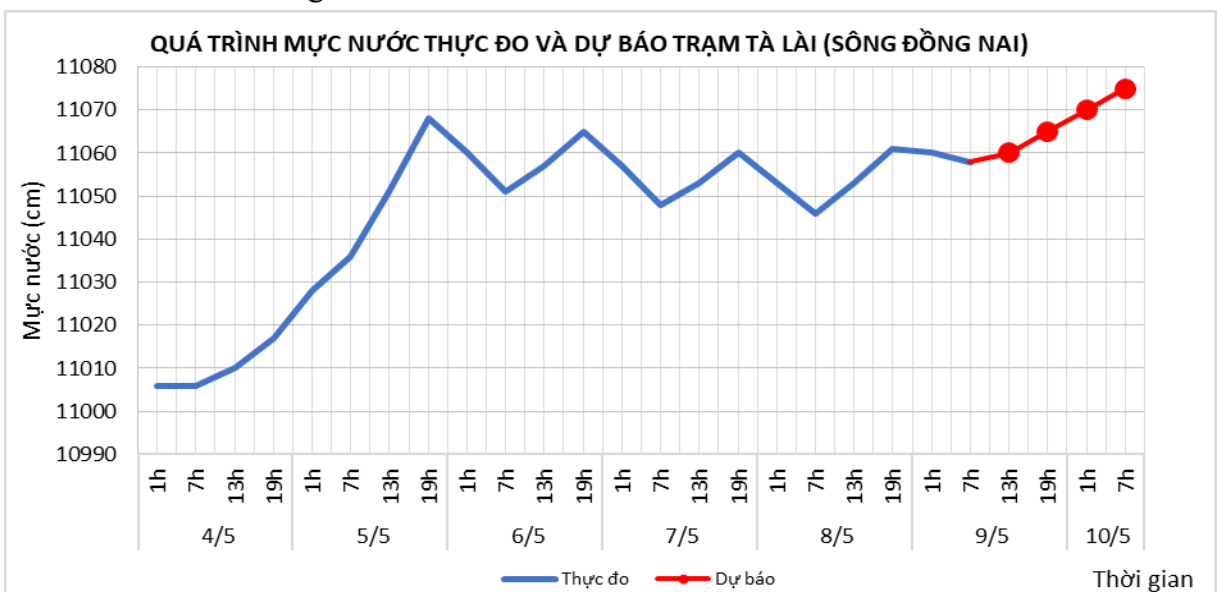
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



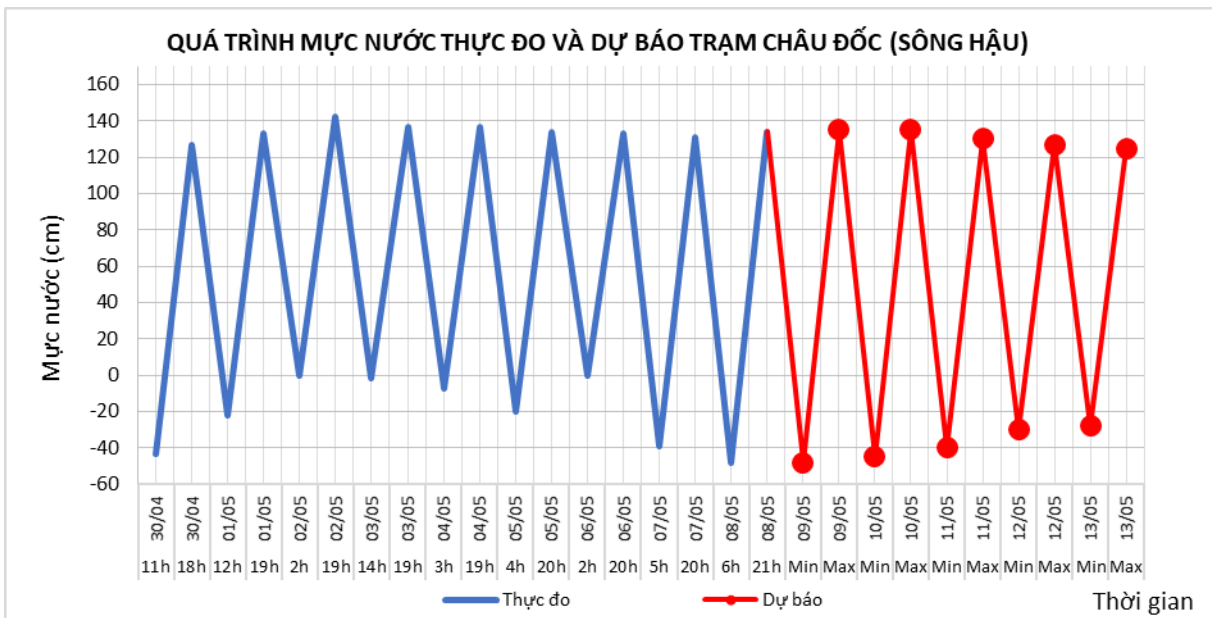
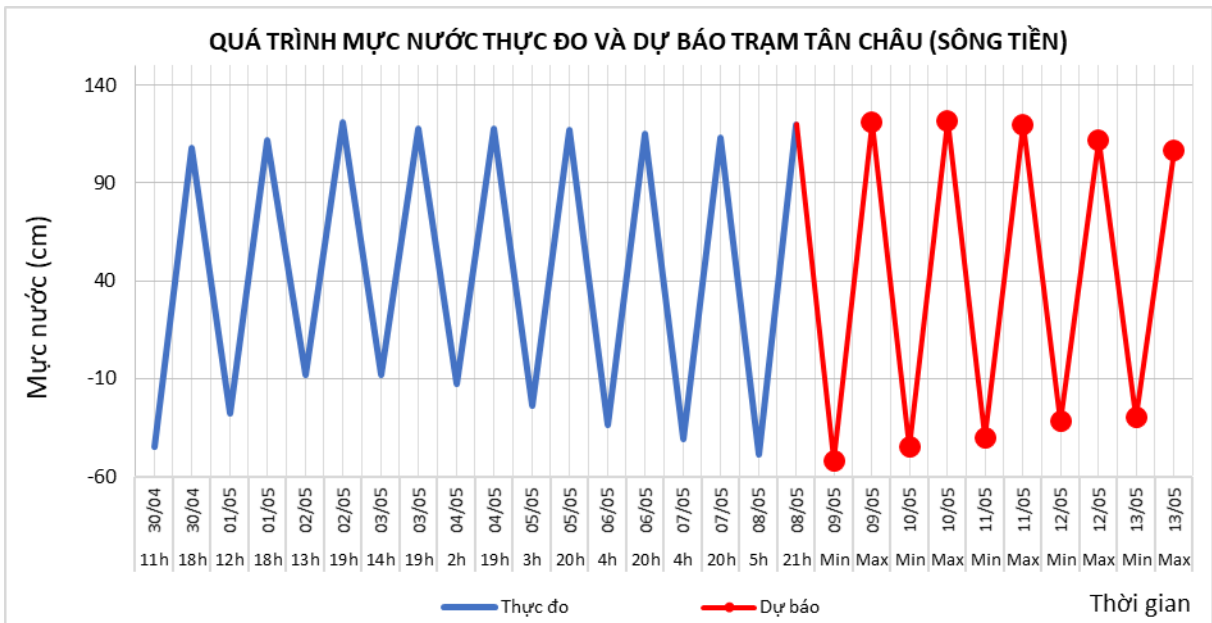
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất ngày 08/5 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,20m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,34m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Đến ngày 13/5 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,07m; tại Châu Đốc ở mức 1,25m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-08/05	19h-08/05	1h-09/05	7h-09/05	13h-09/05		19h-09/05		1h-10/05		7h-10/05		13h-10/05		19h-10/05		1h-11/05		7h-11/05	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3061	2483	2448	1350	2700	↑	2600	↓	2500	↓	1400	↓								
Thao	Yên Bái	2368	2398	2413	2389	2380	↓	2370	↓	2365	↓	2370	↑								
Thao	Phủ Thọ	1137	1138	1128	1116	1130	↑	1140	↑	1130	↓	1120	↓								
Lô	Tuyên Quang	1375	1415	1507	1383	1350	↓	1320	↓	1380	↑	1400	↑								
Lô	Vụ Quang	644	639	631	626	610	↓	600	↓	595	↓	590	↓								
Hồng	Hà Nội	130	156	196	170	140	↓	160	↑	200	↑	190	↓	150	↓	170	↑	210	↑	195	↓
Cả	Nam Đàn	-25	130	73	2	-40	↓	135	↑	100	↓	10	↓	-50	↓	125	↑				
Kôn	Thanh Hòa	660	664	667	669	665	↓	668	↑	664	↓	667	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51567	51582	51618	51598	51580	↓	51575	↓	51605	↑	51585	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41481	41482	41483	41484	41485	↑	41486	↑	41484	↓	41482	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11053	11061	11060	11058	11060	↑	11065	↑	11070	↑	11075	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	157	↑	49	↑	165	↑	45	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	158	↑	44	↑	160	↑	35	↓
Lục Nam	Lục Nam	144	↑	8	↓	145	↑	10	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	152	↑	21	↑	155	↑	20	↓
Hoàng Long	Bến Đé	88	↑	2	↑	100	↑	15	↑
Mã	Giàng (**)	163	↓	-103	↓	170	↑	-100	↑
La	Linh Cảm	132	↓	-115	↓	145	↑	-110	↑
Gianh	Mai Hóa	94	↓	-85	↓	90	↓	-65	↑
Hương	Kim Long	42	→	31	↓	40	↓	30	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	57	↑	-62	↓	55	↓	-58	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	75	↓	-5	↓	70	↓	-5	→
Đà Rằng	Phú Lâm	22	↑	-104	↓	30	↑	-95	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		08/05	09/05	10/05	11/05	12/05	13/05	08/05	09/05	10/05	11/05	12/05	13/05	08/05	09/05	10/05	11/05	12/05	13/05						
Sông Tiền	Tân Châu	120	↑	121	↑	122	↑	120	↓	112	↓	107	↓	-49	↓	-52	↓	-45	↑	-40	↑	-32	↑	-30	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	134	↑	135	↑	135	⇒	130	↓	127	↓	125	↓	-48	↓	-48	⇒	-45	↑	-40	↑	-30	↑	-28	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 10/05

Tin phát lúc: 10h30'

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Bùi Đình Lập